

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2026
Hanoi, July 28, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/To: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
- State Securities Commission of Vietnam
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/Sở Giao dịch Chứng
khoán TP HCM/Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Vietnam Exchange/Ho Chi Minh Stock Exchange/Hanoi
Stock Exchange

1. Tên tổ chức/*Name of organization*: Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV/BIDV
Securities Joint Stock Company

Mã chứng khoán/Mã thành viên/*Stock code/Broker code*: BSI/002

Địa chỉ/*Address*: Tầng 8, Tầng 9 LPB Tower, số 210 Trần Quang Khải, phường Hoàn Kiếm,
Thành phố Hà Nội/ 8th Floor, 9th Floor, LPB Tower, No. 210 Tran Quang Khai, Hoan Kiem
Ward, Hanoi City.

Điện thoại/*Tel*: 024.39352722

Fax: 024.33816699

Email: ir@bsc.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure*:

Báo cáo tình hình quản trị công ty 06 tháng năm 2026/ *Corporate Governance Report for the
first 6 months in 2026.*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày
28/07/2026 tại đường dẫn: <https://www.bsc.com.vn/quan-he-co-dong>

*This information was published on the company's website on July 28, 2026, as in the link:
<https://www.bsc.com.vn/quan-he-co-dong>*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Văn bản liên quan đến nội dung công bố thông tin/*Document related to the content of disclosure*

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBT 

PERSON AUTHORIZED TO DISCLOSE
INFORMATION





CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BIDV
BIDV SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

Số/No.: 753 / BC-BSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence - Freedom – Happiness

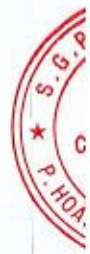
Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2026
Hanoi, July 28, 2026

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE IN THE FIRST HALF OF 2026

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM/
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

To: - The State Securities Commission;
- Vietnam Exchange/Ho Chi Minh Stock Exchange/Hanoi Stock Exchange.

- Tên công ty niêm yết: Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV
Name of listing company: BIDV Securities Joint Stock Company
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8, Tầng 9 LPB Tower, số 210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội
Address of head office: 8F, 9F LPB Tower, 210 Tran Quang Khai St, Hoan Kiem Ward, Hanoi
- Điện thoại/ Telephone: 024.393.52722 Fax: 024.3381 6699 Email: ir@bsc.com.vn
- Vốn điều lệ: 2.699.015.490.000 đồng
Charter capital: VND 2,699,015,490,000
- Mã chứng khoán/ Securities code: BSI
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc
Governance model: General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors and General Director/Director
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện
The implementation of internal audit: Implemented.



I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/ *Activities of the General Meeting of Shareholders*

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

Information on meetings, resolutions, and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

STT No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision</i> No.	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	01/NQ-ĐHĐCĐ	22/04/2026	Điều 1. Thông qua các báo cáo sau: <i>Article 1. Approval of the following reports:</i> 1. Báo cáo của Hội đồng quản trị ("HĐQT") về tổng kết hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026; <i>Report of the Board of Directors ("Board of Directors") on Summary of the Board of Directors' activities in 2025 and orientation for 2026;</i> 2. Báo cáo đánh giá của Thành viên HĐQT độc lập; <i>Report of the Independent member of Board of Directors;</i> 3. Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026; <i>Report of the Board of Supervisors on the 2025 operating results and 2026 operational orientation;</i> 4. Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và dự kiến kế hoạch kinh doanh năm 2026. <i>Report of the Board of Management on the Business results in 2025 and Business plan in 2026.</i> Điều 2. Thông qua định hướng chiến lược phát triển giai đoạn 2026-2030; <i>Article 2. Approval of the Strategic Development Orientation for the 2026-2030 Period;</i> Điều 3. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2026 của BSC; <i>Article 3. Approval of the 2026 Business Plan of BSC;</i>

STT No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
			Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025, phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026; <i>Article 4. Approval of the 2025 Audited Financial Statements, the 2025 profit distribution plan, and the 2026 profit distribution plan;</i> Điều 5. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và tăng vốn điều lệ của BSC; <i>Article 5. Approval of the plan for the Issuance of shares to pay dividends and increase the charter capital of BSC;</i> Điều 6. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện việc kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính giai đoạn 2026-2028; <i>Article 6. Approval of the selection of an auditing firm to conduct the audit and review of the Financial Statements and Financial Safety Ratio Report for the period 2026-2028;</i> Điều 7. Thông qua Báo cáo thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và Dự toán thù lao năm 2026; <i>Article 7. Approval of the Remuneration report of the Board of Directors and Board of Supervisors in 2025 and Remuneration estimate in 2026;</i> Điều 8. Thông qua Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung; <i>Article 8. Approval of the amendment and supplementation of the Charter, Internal regulations on Company Administration, and Regulation on operation of the Board of Directors;</i> Điều 9. Thông qua Tờ trình và kết quả bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031. <i>Article 9. Approval of the Proposal and results of election of Members of the Board of Directors and the Board of Supervisors for the term 2026-2031.</i>

I. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)/ Board of Directors (Semi-annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Information about the members of the Board of Directors (BODs):

STT No.	Thành viên HĐQT Board of Directors' members	Chức vụ/ Position (Thành viên HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành/ Independent members of the BODs, Non-executive members of the BODs)	Ngày bắt đầu/không còn là Thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập (*) The date becoming/ceasing to be the Member of the BODs/ Independent members of the BODs	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Ông Ngô Văn Dũng Mr. Ngo Van Dzung	Chủ tịch HĐQT Chairman	10/04/2021	
2	Ông Chung Jae Hoon Mr. Chung Jae Hoon	Phó Chủ tịch HĐQT Vice Chairman	18/11/2022	
3	Ông Nguyễn Duy Viễn Mr. Nguyen Duy Vien	Thành viên HĐQT Member	10/04/2021	
4	Bà Hoàng Thị Minh Ngọc Ms. Hoang Thi Minh Ngoc	Thành viên HĐQT không điều hành Non-executive members	23/04/2024	22/04/2026
5	Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh Ms. Nguyen Thi Quynh Anh	Thành viên HĐQT không điều hành Non-executive members	22/04/2026	
6	Ông Lim Do Kyoony Mr. Lim Do Kyoony	Thành viên HĐQT độc lập Independent Member	18/11/2022	22/04/2026
7	Ông. Choi Young Soo Mr. Choi Young Soo	Thành viên HĐQT độc lập Independent Member	22/04/2026	

(*) - Nhiệm kỳ HĐQT 2021-2026 kết thúc vào ngày 22/04/2026, theo đó Bà Hoàng Thị Minh Ngọc, ông Lim Do Kyoony không còn là Thành viên HĐQT từ ngày 22/04/2026;

The Board of Directors' term for 2021-2026 ends on April 22, 2026. Therefore, Ms. Hoang Thi Minh Ngoc and Mr. Lim Do Kyoony ceased to be members of the Board of Directors from April 22, 2026;

- Nhiệm kỳ HĐQT 2026-2031 bắt đầu từ ngày 22/04/2026, theo đó ông Ngô Văn Dũng, ông Chung Jae Hoon, ông Nguyễn Duy Viễn, bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh, ông Choi Young Soo được bầu làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031 (trong đó ông Ngô Văn Dũng được HĐQT bầu làm Chủ tịch HĐQT, ông Chung Jae Hoon được HĐQT bầu làm Phó Chủ tịch HĐQT cùng ngày 22/04/2026).

The Board of Directors' term for 2026-2031 begins on April 22, 2026. Accordingly, Mr. Ngo Van Dzung, Mr. Chung Jae Hoon, Mr. Nguyen Duy Vien, Ms. Nguyen Thi Quynh Anh, and Mr. Choi Young Soo were elected as members of the Board of Directors for the 2026-2031 term (Mr. Ngo Van Dzung was elected as Chairman of the Board of Directors, and Mr. Chung Jae Hoon was elected as Vice Chairman of the Board of Directors on the same day, April 22, 2026).

2. Các cuộc họp HĐQT/ Meetings of the Board of Directors:

STT No.	Thành viên HĐQT Board of Director' member	Số buổi họp HĐQT tham dự Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp Attendance rate	Lý do không tham dự họp Reasons for absence
1	Ông Ngô Văn Dũng Mr. Ngo Van Dzung	04/04	100%	-
2	Ông Chung Jae Hoon Mr. Chung Jae Hoon	04/04	100%	-
3	Ông Nguyễn Duy Viễn Mr. Nguyen Duy Vien	04/04	100%	-
4	Bà Hoàng Thị Minh Ngọc Ms. Hoang Thi Minh Ngoc	02/02	100%	Không còn là thành viên HĐQT từ ngày 22/04/2026 do kết thúc nhiệm kỳ/ No longer a Member of the Board of Directors as of April 22, 2026, due to the end of the term.
5	Ông Lim Do Kyoan Mr. Lim Do Kyoan	01/02	50%	- Cuộc họp ngày 13/01/2026: Vắng mặt vì lý do cá nhân/ Meeting on January 13, 2026: Absent due to personal reasons - Cuộc họp ngày 12/03/2026: Ủy quyền cho người khác tham dự/ Meeting on March 12, 2026: Authorization for other person to attend.

Ar

STT No.	Thành viên HĐQT <i>Board of Director' member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự <i>Number of meetings attended by Board of Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
				- Không còn là thành viên HĐQT từ ngày 22/04/2026 do kết thúc nhiệm kỳ/ <i>No longer a Member of the Board of Directors as of April 22, 2026, due to the end of the term.</i>
6	Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh <i>Ms. Nguyen Thi Quynh Anh</i>	02/02	100%	Trở thành thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031 từ ngày 22/04/2026/ <i>Become a Member of the Board of Directors for the 2026–2031 term, effective from April 22, 2026.</i>
7	Ông Choi Young Soo <i>Mr. Choi Young Soo</i>	02/02	100%	Trở thành thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031 từ ngày 22/04/2026/ <i>Become a Member of the Board of Directors for the 2026–2031 term, effective from April 22, 2026.</i>

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành/ *Supervising the Board of Management by the Board of Directors:*

HĐQT thực hiện việc giám sát thông qua các hình thức: Giám sát thông qua hệ thống thông tin báo cáo định kỳ, bất thường; Giám sát thông qua các đơn vị giúp việc/tham mưu cho HĐQT gồm: Văn phòng HĐQT; Ban Kiểm toán Nội bộ; Tiểu ban Quản trị rủi ro; Tiểu ban Chính sách Phát triển; Tiểu ban Nhân sự Tiền lương; Giám sát trực tiếp: Thông qua việc HĐQT trực tiếp thực hiện việc giám sát, xem xét chỉ đạo Ban Điều hành trên nguyên tắc trung thực, cẩn trọng, khách quan. Các hoạt động chính của HĐQT trong 6 tháng đầu năm 2026 như sau:

The Board of Directors supervise through the following forms: Supervising through the periodic and irregular reporting information system; Supervising through assisting/advising units under the Board of Directors including: Board of Directors Office; Internal Audit Committee; Risk Management Subcommittee; Development Policy Subcommittee; Human Resources and Salary Subcommittee; And directly supervising: Through the Board of Directors directly monitoring, reviewing and directing the Board of Management on the principles of honesty, caution and objectivity. The main activities of the Board of Directors in first half of 2026 are as follows:

- Thông qua Báo cáo quản trị Công ty năm 2025;
Approval of the Report on Corporate Governance of 2025;
- Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 vào ngày 22/04/2026 theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành;
Holding the Annual General Meeting of Shareholders in 2026 on April 22, 2026 in accordance with the current laws;
- Bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV nhiệm kỳ 2026-2031;

Election of Chairman and Vice Chairman of the Board of Directors of BIDV Securities Joint Stock Company for the term 2026-2031;

- Phân công công tác Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV nhiệm kỳ 2026-2031;
Assignment of works for Members of Board of Directors of BIDV Securities Joint Stock Company for the term 2026-2031;
- Chỉ đạo thực hiện công tác chi trả cổ tức cho cổ đông theo đúng quy định;
Direct the implementation of dividend payments to shareholders in accordance with applicable regulations;
- Phê duyệt kế hoạch trang bị tài sản cố định và đầu tư xây dựng cơ bản năm 2026;
Approval of the 2026 Plan on Fixed Asset Procurement and Capital Construction Investment;
- Đánh giá kết quả KPI, xếp loại hoàn thành nhiệm vụ và Quyết toán quỹ lương năm 2025 của BSC;
KPI evaluation, company's performance ranking and salary fund settlement for 2025
- Ban hành Chính sách Quản trị rủi ro năm 2026;
Issuing the Risk Management Policy 2026;
- Ban hành thay thế quy định về phân cấp, ủy quyền của Hội đồng quản trị cho Chủ tịch HĐQT/ Tổng Giám đốc BSC;
Promulgation replacement of Regulations on decentralization and authorization of the Board of Directors to the Chairman of BOD/General Director of BSC;
- Phê duyệt Chiến lược tự doanh Trái phiếu doanh nghiệp do tổ chức kinh tế phát hành năm 2026;
Approval of the Corporate Bond Trading Strategy 2026;
- Phê duyệt Chiến lược kinh doanh Giấy tờ có giá của Tổ chức tín dụng năm 2026;
Approval of the 2026 Trading Strategy for Valuable Papers Issued by Financial Institutions;
- Phê duyệt Chiến lược kinh doanh Trái phiếu Chính phủ năm 2026;
Approval of the 2026 Trading Strategy for Government Bond;
- Ban hành "Quy chế quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động và quản lý cán bộ giữ chức vụ";
Promulgating the Regulations on planning, appointment, reappointment, transfer, and management of officials holding positions;
- Ban hành Quy trình Quản trị rủi ro nghiệp vụ Ứng trước tiền bán chứng khoán;
Promulgating the Risk Management Procedure for Advance Payment on Securities Sales;
- Ban hành Quy chế, Quy trình và Sổ tay Kiểm toán nội bộ;
Promulgating Internal Audit Regulation, Procedure and Manual;
- Giám sát và chỉ đạo việc thực hiện công tác quản trị rủi ro tại Công ty;
Monitor and direct the implementation of risk management at BSC;
- Chỉ đạo công bố thông tin định kỳ và bất thường theo quy định;
Directing the periodic and irregular information disclosure under the laws;

- Đôn đốc và giám sát tình hình thực hiện Kế hoạch Kinh doanh năm 2026;
Supervising and monitoring the Business Plan implementation in 2026;
- Thông qua các giao dịch vượt thẩm quyền của Tổng Giám đốc;
Approving transactions beyond the authority of the General Director;
- Quyết định các công tác nhân sự thuộc thẩm quyền HĐQT như: Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; đánh giá xếp loại thi đua, khen thưởng; xếp lương đối với nhân sự do HĐQT quản lý;
Decide on personnel work within BOD's authority such as: Appointment, reappointment; evaluation and classification of emulation, rewards; salary arrangement for personnel managed by the Board of Directors;
- Quyết định các vấn đề trọng yếu khác theo phân cấp, thẩm quyền.
Decide on other main issues according to decentralization and authorization.

4. Hoạt động của các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/ *Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):*

Hoạt động của các Ban/Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị trong 6 tháng đầu năm 2026 như sau:

The activities of the Committee/ Subcommittees under Board of Directors in first half of 2026 are as follows:

4.1. Ban Kiểm toán nội bộ/ *Internal Audit Committee:*

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Ban Kiểm toán nội bộ đã thực hiện:

In first half of 2026, the Internal Audit Committee has performed the following activities:

- Rà soát Báo cáo tài chính và Chỉ tiêu an toàn tài chính;
Reviewing Financial Statements and Financial Safety Indicators;
- Báo cáo tổng kết công tác kiểm toán nội bộ năm 2025;
Report on summary of internal audit activities in 2025;
- Kiểm toán hoạt động Phòng chống rửa tiền trong năm 2025 tại BSC;
Audit of Anti-Money Laundering activities in 2025 at BSC;
- Kiểm toán hoạt động quản lý môi giới;
Audit of brokerage management activities;
- Báo cáo đánh giá định kỳ tình hình, hiệu quả hoạt động và các rủi ro thua lỗ tiềm ẩn trong hoạt động kinh doanh của Công ty;
Periodic assessing reports on the situation, performance and potential risks of loss in the Company's business activities;
- Hoàn thiện hệ thống văn bản của KTNB, bao gồm: Quy chế KTNB, Quy trình KTNB và Sổ tay KTN.
Complete the Internal Audit documentation system, including: the Internal Audit Regulation, Internal Audit Procedures, and the Internal Audit Manual.

4.2. Tiểu ban Quản trị rủi ro/ *Risk Management Sub-Committee.*

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Tiểu ban QTRR đã thực hiện:

In first half of 2026, Risk Management Sub-Committee has performed the following activities:

- Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành Chính sách quản trị rủi ro 2026 và xây dựng Chính sách Quản trị rủi ro năm 2026;
Advising the Board of Directors to issue risk management policy of 2026 and develop risk management policy of 2026;
- Tham mưu cho HĐQT trong việc cập nhật Hạn mức rủi ro và thông số rủi ro năm 2026;
Advising the Board of Directors to update Risk Limits and Risk Parameters for 2026;
- Tham mưu cho HĐQT các phương án xử lý đối với rủi ro trong danh mục đầu tư;
Advising the Board of Directors on risk management options for investment portfolio;
- Tham mưu cho HĐQT xử lý kịp thời các vướng mắc trong công tác QTRR dựa trên báo cáo định kỳ của Tổng Giám đốc, Phòng QTRR và các bộ phận liên quan đến hoạt động QTRR;
Advising the Board of Directors on timely handling of problems in risk management based on periodic reports from the General Director, Risk Management Department and other departments relevant to risk management activities;

4.3. Tiểu ban Nhân sự - Tiền lương/ *Human Resource - Salary Sub-Committee.*

Trong 6 tháng đầu năm 2026 Tiểu ban Nhân sự - Tiền lương đã thực hiện:

In first half of 2026, Human Resource - Salary Sub-Committee has performed the following activities:

- Tham mưu cho HĐQT về công tác xếp loại thi đua khen thưởng;
Advising the Board of Directors on rank and commendation;
- Tham mưu cho HĐQT về công tác điều động và luân chuyển cán bộ;
Advising the Board of Directors on the assignment and rotation of personnel.
- Tham mưu cho HĐQT trong việc sắp xếp lại, kiện toàn Khối CNTT và đội ngũ nhân sự chủ chốt của Khối CNTT;
Advising the Board of Directors on restructuring and strengthening the IT Division, including its key personnel;
- Tham mưu cho HĐQT liên quan đến công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; đánh giá xếp loại thi đua, khen thưởng; xếp lương nhân sự.
Advising the Board of Directors in appointment, reappointment; evaluation and classification of emulation, rewards; salary arrangement.

4.4. Tiểu ban Chính sách Phát triển/ *Development Policy Subcommittee.*

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Tiểu ban Chính sách Phát triển đã thực hiện:

In first half of 2026, Development Policy Subcommittee has performed the following activities:

- Tham mưu cho HĐQT trong việc xây dựng định hướng chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2026-2030 trình ĐHĐCĐ phê duyệt.
Advising the Board of Directors on developing the Company's strategic development orientation for the 2026–2030 period for submission to the General Meeting of Shareholders for approval.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo 6 tháng)/ *Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report)*:

Số No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/ Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1	09/QĐ-BSC	08/01/2026	Phê duyệt kế hoạch trang bị tài sản cố định và đầu tư xây dựng cơ bản năm 2026 <i>Approval of the 2026 Plan on Fixed Asset Procurement and Capital Construction Investment</i>	80%
2	16/QĐ-BSC	12/01/2026	Phê duyệt hạn mức vay vốn nước ngoài của BSC <i>Approving the offshore credit line of BSC</i>	80%
3	22/QĐ-BSC	13/01/2026	Phê duyệt phương án vay vốn của BSC <i>Approval of the loan proposal of BSC</i>	80%
4	27/QĐ-BSC	14/01/2026	Phê duyệt phương án vay vốn của BSC <i>Approval of the loan proposal of BSC</i>	80%
5	30/QĐ-BSC	15/01/2026	Đánh giá kết quả KPI, xếp loại hoàn thành nhiệm vụ và Quyết toán quỹ lương năm 2025 của BSC <i>KPI evaluation, company's performance ranking and salary fund settlement for 2025</i>	80%
6	32/QĐ-BSC	15/01/2026	Phê duyệt phương án vay vốn của BSC <i>Approval of the loan proposal of BSC</i>	80%
7	38/QĐ-BSC	19/01/2026	Phê duyệt phương án vay vốn của BSC <i>Approval of the loan proposal of BSC</i>	80%
8	45/QĐ-BSC	20/01/2026	Ban hành Chính sách Quản trị rủi ro năm 2026 <i>Issuing the Risk Management Policy 2026</i>	80%
9	46/QĐ-BSC	20/01/2026	Phê duyệt phương án vay vốn của BSC <i>Approval of the loan proposal of BSC</i>	80%
10	50/QĐ-BSC	22/01/2026	Phê duyệt phương án vay vốn của BSC <i>Approval of the loan proposal of BSC</i>	80%

11	51/NQ-BSC	23/01/2026	Phê duyệt điều chỉnh mã Trái phiếu tại Phương án phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ của Công ty cổ phần Chứng khoán BIDV năm 2025 <i>Approval of the adjustment to the bond code in the plan for issuing private corporate bonds of BIDV Securities Joint Stock Company in 2025</i>	80%
12	53/QĐ-BSC	23/01/2026	Phê duyệt phương án vay vốn của BSC <i>Approval of the loan proposal of BSC</i>	80%
13	54/QĐ-BSC	26/01/2026	Phê duyệt phương án vay vốn của BSC <i>Approval of the loan proposal of BSC</i>	80%
14	56/QĐ-BSC	27/01/2026	Phê duyệt phương án vay vốn của BSC <i>Approval of the loan proposal of BSC</i>	80%
15	60/NQ-BSC	29/01/2026	Phê duyệt Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 <i>Approval of the plan to organize the Annual General Meeting of Shareholders in 2026</i>	80%
16	66/QĐ-BSC	30/01/2026	Phê duyệt phương án vay vốn của BSC <i>Approval of the loan proposal of BSC</i>	80%
17	72/QĐ-BSC	03/02/2026	Phê duyệt phương án vay vốn của BSC <i>Approval of the loan proposal of BSC</i>	80%
18	76/QĐ-BSC	04/02/2026	Phê duyệt phương án vay vốn của BSC <i>Approval of the loan proposal of BSC</i>	80%
19	142/QĐ-BSC	06/02/2026	Phê duyệt phương án vay vốn của BSC <i>Approval of the loan proposal of BSC</i>	80%
20	145/QĐ-BSC	09/02/2026	Phê duyệt điều chỉnh hạn mức tín dụng <i>Approval of the adjustment credit line</i>	80%
21	147/QĐ-BSC	10/02/2026	Phê duyệt phương án vay vốn của BSC <i>Approval of the loan proposal of BSC</i>	80%
22	148/QĐ-BSC	10/02/2026	Phê duyệt danh sách Quy hoạch vị trí Giám đốc Chi nhánh và Trưởng phòng Hội sở chính Công ty <i>Approval of the list of planning personnel for positions of Branch Directors and Head of Departments at the Company's Head Office</i>	80%

23	149/QĐ-BSC	11/02/2026	Phê duyệt phương án vay vốn của BSC <i>Approval of the loan proposal of BSC</i>	80%
24	150/QĐ-BSC	12/02/2026	Bổ nhiệm lại Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ Công ty <i>Reappointment of Head of Internal Audit Committee</i>	80%
25	151/QĐ-BSC	12/02/2026	Bổ nhiệm lại Trưởng phòng Kế hoạch Công ty <i>Reappointment of Head of Planning Department</i>	80%
26	152/QĐ-BSC	12/02/2026	Bổ nhiệm Trưởng phòng Chiến lược và đổi mới doanh nghiệp <i>Appointment of Head of Corporate Strategy and Innovation Department</i>	80%
27	153/QĐ-BSC	12/02/2026	Phê duyệt phương án vay vốn của BSC <i>Approval of the loan proposal of BSC</i>	80%
28	155/QĐ-BSC	23/02/2026	Phê duyệt phương án vay vốn của BSC <i>Approval of the loan proposal of BSC</i>	80%
29	156/QĐ-BSC	25/02/2026	Phê duyệt phương án vay vốn của BSC <i>Approval of the loan proposal of BSC</i>	80%
30	157/QĐ-BSC	25/02/2026	Phê duyệt phương án vay vốn của BSC <i>Approval of the loan proposal of BSC</i>	80%
31	159/QĐ-BSC	26/02/2026	Phê duyệt phương án vay vốn của BSC <i>Approval of the loan proposal of BSC</i>	80%
32	160/QĐ-BSC	26/02/2026	Phê duyệt phương án vay vốn của BSC <i>Approval of the loan proposal of BSC</i>	80%
33	162/QĐ-BSC	27/02/2026	Ban hành quy định về phân cấp, ủy quyền của Hội đồng quản trị cho Chủ tịch HĐQT/ Tổng Giám đốc BSC <i>Promulgating regulations on decentralization and authorization of the Board of Directors for the Chairman of the Board of Directors/ General Director of BSC</i>	80%
34	163/QĐ-BSC	27/02/2026	Phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp Gói mua sắm Trang bị xe ô tô 7 chỗ phục vụ hoạt động kinh doanh của BSC <i>Approval of the Budget and Supplier selection plan for 7-seater car procurement package to serve BSC's business operations</i>	80%

35	166/QĐ-BSC	03/03/2026	Phê duyệt Chiến lược tự doanh Trái phiếu doanh nghiệp do tổ chức kinh tế phát hành năm 2026 <i>Approval of the Corporate Bond Trading Strategy 2026</i>	80%
36	167/QĐ-BSC	03/03/2026	Phê duyệt Chiến lược đầu tư Cổ phiếu, Chứng chỉ quỹ, Hợp đồng tương lai và Chứng quyền năm 2026 <i>Approval of the Equity, ETF, Futures and CWs Investment Strategy 2026</i>	80%
37	173/QĐ-BSC	05/03/2026	Phê duyệt kết quả xếp loại thi đua, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân năm 2025 <i>Approval of the Results of Emulation and Commendation Classification for Collectives and Individuals in 2025</i>	80%
38	174/QĐ-BSC	05/03/2026	Phê duyệt hạn mức tín dụng <i>Approval of the credit line</i>	80%
39	176/NQ-BSC	05/03/2026	Phê duyệt Chiến lược kinh doanh Giấy tờ có giá của Tổ chức tín dụng năm 2026 <i>Approval of the 2026 Trading Strategy for Valuable Papers Issued by Financial Institutions</i>	80%
40	177/NQ-BSC	05/03/2026	Phê duyệt Chiến lược kinh doanh Trái phiếu Chính phủ năm 2026 <i>Approval of the 2026 Trading Strategy for Government Bond</i>	80%
41	179/QĐ-BSC	10/03/2026	Bổ nhiệm cán bộ <i>Appointment of personnel</i>	80%
42	189/QĐ-BSC	10/03/2026	Tiếp nhận và bổ nhiệm cán bộ <i>Acceptance and Appointment of Personnel</i>	80%
43	206/QĐ-BSC	20/03/2026	Xếp bậc lương/thù lao đối với Người biệt phái của HSC tại BSC <i>Salary and benefits for HSC's seconded personnel at BSC</i>	80%
44	207/QĐ-BSC	20/03/2026	Xếp lương đối với ông Trần Thăng Long - Phó Tổng Giám đốc BSC <i>Salary grading for Mr Tran Thang Long - Deputy General Director of BSC</i>	80%
45	208/QĐ-BSC	20/03/2026	Xếp lương đối với ông Trần Thăng Long - Phó Tổng Giám đốc BSC <i>Salary grading for Mr Tran Thang Long - Deputy General Director of BSC</i>	80%
46	209/QĐ-BSC	20/03/2026	Xếp lương đối với ông Hoàng Trung Kiên - Phó Tổng Giám đốc BSC <i>Salary grading for Mr Hoang Trung Kien - Deputy General Director of BSC</i>	80%

47	210/QĐ-BSC	20/03/2026	Xếp lương đối với ông Hoàng Trung Kiên - Phó Tổng Giám đốc BSC <i>Salary grading for Mr Hoang Trung Kien - Deputy General Director of BSC</i>	80%
48	211/QĐ-BSC	20/03/2026	Phê duyệt điều chỉnh tăng hạn mức tín dụng <i>Approval of the increase in credit line</i>	80%
49	220/QĐ-BSC	30/03/2026	Phê duyệt bộ tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 <i>Approving the set of documents for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders</i>	80%
50	232/QĐ-BSC	03/04/2026	Ban hành "Quy chế quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động và quản lý cán bộ giữ chức vụ" <i>Promulgating the Regulations on planning, appointment, reappointment, transfer, and management of officials holding positions</i>	80%
51	233/QĐ-BSC	09/04/2026	Phê duyệt hạn mức tín dụng <i>Approval of the credit line</i>	80%
52	242/QĐ-BSC	21/04/2026	Ban hành Quy trình Quản trị rủi ro nghiệp vụ Ứng trước tiền bán chứng khoán <i>Promulgating the Risk Management Procedure for Advance Payment on Securities Sales</i>	80%
53	247/NQ-BSC	22/04/2026	Bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV nhiệm kỳ 2026-2031 <i>Election of Chairman and Vice Chairman of the Board of Directors of BIDV Securities Joint Stock Company for the term 2026-2031</i>	100%
54	248/QĐ-BSC	22/04/2026	Phân công công tác Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV nhiệm kỳ 2026-2031 <i>Assignment of works for Members of Board of Directors of BIDV Securities Joint Stock Company for the term 2026-2031</i>	100%
55	279/QĐ-BSC	21/05/2026	Phê duyệt hủy chào bán chứng quyền dựa trên chứng khoán cơ sở DGC trong đợt phát hành lần 1/2026 <i>Approval the cancellation of Covered Warrant offering based on DGC underlying stock in the first issuance of 2026</i>	100%

56	280/QĐ-BSC	21/05/2026	Cập nhật Hạn mức rủi ro và Thông số rủi ro 2026 đối với nghiệp vụ Chứng chỉ quỹ (ETF) <i>Update of 2026 Risk Limits and Risk Parameters for ETF Business</i>	100%
57	281/NQ-BSC	21/05/2026	Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và tăng vốn điều lệ của Công ty <i>Approval of the implementation of the plan to issue shares to pay dividends and increase the Company's charter capital</i>	100%
58	288/QĐ-BSC	25/05/2026	Phê duyệt hạn mức tín dụng <i>Approval of the credit line</i>	100%
59	289/QĐ-BSC	25/05/2026	Phê duyệt hạn mức tín dụng <i>Approval of the credit line</i>	100%
60	290/QĐ-BSC	25/05/2026	Phê duyệt hạn mức tín dụng <i>Approval of the credit line</i>	100%
61	291/NQ-BSC	25/05/2026	Phê duyệt Kế hoạch điều hành năm 2026 <i>Approval of BSC's 2026 Internal Operation Plan</i>	100%
62	292/QĐ-BSC	25/05/2026	Phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện gói mua sắm “Lựa chọn đơn vị kiểm toán/ soát xét BCTC và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính BSC cho năm tài chính 2026 đến 2028” <i>Approval of the policy and estimated implementation cost for the procurement package “Selection of an audit/review firm for the financial statements and BSC financial safety ratio reports for fiscal years 2026 to 2028”</i>	100%
63	302/NQ-BSC	02/06/2026	Chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu năm 2025 <i>Finalize the list of shareholders entitled to receive the 2025 stock dividend</i>	100%
64	309/NQ-BSC	08/06/2026	Phê duyệt việc điều chỉnh tổng hạn mức đầu tư tự doanh trái phiếu doanh nghiệp năm 2026 <i>Approval of the adjustment of the total investment limit in corporate bond trading in 2026</i>	100%
65	310/QĐ-BSC	08/06/2026	Phê duyệt hạn mức tín dụng <i>Approval of the credit line</i>	100%

66	315/QĐ-BSC	15/06/2026	Phê duyệt triển khai Hoạt động mua bán Chứng chỉ tiền gửi BIDV online <i>Approval of the implementation of the Online BIDV Certificate of Deposit Trading Program</i>	100%
67	322/QĐ-BSC	22/06/2026	Phê duyệt hạn mức tín dụng <i>Approval of the credit line</i>	100%
68	323/QĐ-BSC	22/06/2026	Phê duyệt hạn mức tín dụng <i>Approval of the credit line</i>	100%
69	324/QĐ-BSC	22/06/2026	Phê duyệt phương án đầu tư Trái phiếu <i>Approval of the investment in Bonds</i>	100%
70	340/QĐ-BSC	30/06/2026	Cập nhật Hạn mức rủi ro và Thông số rủi ro 2026 nghiệp vụ Trái phiếu doanh nghiệp phi Tổ chức tín dụng <i>Update of 2026 Risk Limits and Risk Parameters for non-credit-institution Corporate Bond business operations</i>	100%
71	341/QĐ-BSC	30/06/2026	Thông qua việc tăng vốn điều lệ Công ty và sửa đổi Điều lệ Công ty sau khi hoàn tất tăng vốn điều lệ <i>Approval of the increase of the Company's charter capital and amendment of the Company's Charter after completing the increase of charter capital</i>	100%
72	342/QĐ-BSC	30/06/2026	Ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ <i>Promulgating Internal Audit Regulation</i>	100%
73	343/QĐ-BSC	30/06/2026	Ban hành Quy trình Kiểm toán nội bộ <i>Promulgating Internal Audit Procedure</i>	100%
74	344/QĐ-BSC	30/06/2026	Ban hành Sổ tay Kiểm toán nội bộ <i>Promulgating Internal Audit Manual</i>	100%

III. Ban kiểm soát/(Báo cáo 6 tháng)/ *Board of Supervisors/(Semi-annual report):*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of Board of Supervisors (BOS):*

STT No.	Thành viên BKS/ <i>Members of BOS</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ * <i>The date becoming/ceasing to be the member of the BOS/</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Bà Phạm Thanh Thủy <i>Ms. Pham Thanh Thuy</i>	Trưởng Ban Kiểm soát <i>Head of BOS</i>	10/4/2021	Thạc sĩ kinh tế/ <i>The Master of Economics</i>
2	Bà Vũ Minh Châu <i>Ms. Vu Minh Chau</i>	Thành viên Ban Kiểm soát <i>Member of BOS</i>	10/4/2021	Thạc sĩ tài chính/ <i>The Master of Applied Finance</i>
3	Ông Cho, Sung Jae <i>Mr. Cho, Sung Jae</i>	Thành viên Ban Kiểm soát <i>Member of BOS</i>	18/4/2025	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh/ <i>Master of Business Administration</i>

*Ghi chú: Nhiệm kỳ BKS 2026-2031 bắt đầu từ ngày 22/04/2026, theo đó bà Phạm Thanh Thủy, bà Vũ Minh Châu, ông Cho Sung Jae tiếp tục được bầu làm thành viên BKS nhiệm kỳ 2026-2031 (trong đó bà Phạm Thanh Thủy được BKS bầu làm Trưởng BKS cùng ngày 22/04/2026).

The 2026–2031 term of the BOS commenced on April 22, 2026. Accordingly, Ms. Pham Thanh Thuy, Ms. Vu Minh Chau, and Mr. Cho Sung Jae were re-elected as members of the BOS for the 2026–2031 term. On the same day, April 22, 2026, the BOS elected Ms. Pham Thanh Thuy as Head of BOS.

2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát/ Meetings of Board of Supervisors

STT No.	Thành viên BKS/ <i>Members of BOS</i>	Số buổi họp tham dự/ <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Bà Phạm Thanh Thủy <i>Ms. Pham Thanh Thuy</i>	02/02	100%	100%	-
2	Bà Vũ Minh Châu <i>Ms. Vu Minh Chau</i>	02/02	100%	100%	-

<i>STT No.</i>	<i>Thành viên BKS/ Members of BOS</i>	<i>Số buổi họp tham dự/ Number of meetings attended</i>	<i>Tỷ lệ tham dự họp Attendance rate</i>	<i>Tỷ lệ biểu quyết Voting rate</i>	<i>Lý do không tham dự họp Reasons for absence</i>
3	Ông Cho Sung Jae <i>Mr. Cho Sung Jae</i>	02/02	100%	100%	-

3. Việc thực hiện các nghĩa vụ, trách nhiệm của Ban Kiểm soát/ *The performance of the duties and responsibilities of the Board of Supervisors:*

Ban Kiểm soát thực hiện các nội dung cụ thể sau:

The Board of Supervisors has implemented the following activities:

- Giám sát việc tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ của BSC;
Supervising the compliance with legal regulations, the charter of BSC;
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ;
Supervising the implementation of the Shareholders' Meeting Resolutions;
- Giám sát công tác quản trị, điều hành của HĐQT và Tổng Giám đốc; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh;
Supervising the administration and management of the Board of Directors and General Director; monitoring the reasonableness, legality, honesty, and due diligence exercised in the management and operation of business activities;
- Giám sát và đánh giá hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty;
Supervising and evaluating the effectiveness of the Company's internal control, internal audit, risk management and early warning systems;
- Tham dự, tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến tại các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT theo quy định;
Attend, participate in discussions and contribute opinions at meetings of the General Meeting of Shareholders and Board of Directors according to regulations;
- Thẩm định, soát xét tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của Báo cáo tài chính, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính; thẩm định tính đầy đủ, trung thực của các báo cáo của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên;
Reviewing and checking the completeness, legality and truthfulness of the financial statements, the financial adequacy ratio statements; assessing the completeness and accuracy of reports submitted by the Board of Directors and the Executive Board at the annual general meeting of shareholders;
- Báo cáo kết quả hoạt động Ban Kiểm soát năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026 trước ĐHĐCĐ thường niên;

Report on Board of Supervisors' operating results in 2025 and operational orientation in 2026 to the annual General Meeting of Shareholders;

- Rà soát các Hợp đồng, giao dịch với người có liên quan theo quy định.

Review contracts and transactions with related persons according to regulations.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Board of Supervisors, the Board of Directors, Board of Management and other managers:*

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ, rõ ràng các thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh và quản trị doanh nghiệp từ phía HĐQT và Ban Điều hành. Ban Kiểm soát cũng đóng góp các ý kiến độc lập để đảm bảo các quyết định là tối ưu trong việc duy trì quyền và lợi ích của cổ đông và các bên liên quan.

In first half of 2026, the Board of Supervisors has been provided full information related to business operations and corporate governance by BOD and BOM. Board of Supervisors also gave independent opinions to ensure that the decisions are optimal in maintaining the rights and interests of shareholders and related parties.

5. Hoạt động khác của Ban Kiểm soát (nếu có)/ *Other activities of the Board of Supervisors (if any):* Không có/ *None*

IV. Ban Điều hành (BDH)/ *Board of Management (BOM)*

STT No.	Thành viên BDH/ <i>Members of BOM</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm Thành viên BDH/ <i>Date of appointment/dismissal of members of the BOM</i>
1	Ông Nguyễn Duy Viễn <i>Mr. Nguyen Duy Vien</i>		Thạc sĩ kinh tế, Luật sư/ <i>Master of Economics, Lawyer</i>	18/06/2020
2	Ông Chung, Jae Hoon <i>Mr. Chung, Jae Hoon</i>		Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh/ <i>Master of Business Administration</i>	01/12/2022
3	Ông Phạm Xuân Anh <i>Mr. Pham Xuan Anh</i>		Thạc sĩ kinh tế/ <i>Master of Economics</i>	15/10/2020

STT No.	Thành viên BDH/ <i>Members of BOM</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm Thành viên BDH/ <i>Date of appointment/dismissal of members of the BOM</i>
4	Ông Lê Quang Huy <i>Mr. Le Quang Huy</i>		Cử nhân Tài chính - Ngân hàng/ <i>Bachelor in Finance - Banking</i>	15/10/2020
5	Bà Ngô Thị Phong Lan <i>Ms. Ngo Thi Phong Lan</i>		Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh/ <i>Master of Business Administration</i>	27/10/2014
6	Ông Trần Thăng Long <i>Mr. Tran Thang Long</i>		Tiến sĩ Quản trị Kinh doanh/ <i>Doctor of Business Administration</i>	15/03/2026
7	Ông Hoàng Trung Kiên <i>Mr. Hoang Trung Kien</i>		Thạc sĩ Kinh tế/ <i>Master of Economics</i>	15/03/2026

V. Kế toán trưởng/ *Chief Accountant*

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm <i>Date of appointment/dismissal</i>
Bà Trần Ngọc Diệp <i>Ms. Tran Ngoc Diep</i>		Cử nhân Tài chính - Ngân hàng/ <i>Bachelor in Finance - Banking</i>	30/06/2016

VI. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:*

Không có/ None

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/ *The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report) and transactions of affiliated persons of the Company*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *The list of affiliated persons of the Company*

TT No	Tên tổ chức/ cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, NSH No.*	Ngày cấp giấy NSH <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relat ionship with the Company</i>
A. Hội đồng quản trị (HĐQT)/ <i>Board of Director (BOD)</i>											
1	Ông Ngô Văn Dũng <i>Mr. Ngo Van Dzung</i>		Chủ tịch HĐQT <i>Chairman</i>					20/04/2019			
2	Ông Nguyễn Duy Viễn <i>Mr. Nguyen Duy Vien</i>		Thành viên HĐQT kiêm TGD <i>Member of BOD cum General Director</i>					18/06/2020			

3	Bà Hoàng Thị Minh Ngọc <i>Ms. Hoang Thi Minh Ngoc</i>		Thành viên HĐQT <i>Member of BOD</i>					23/04/2024	22/04/2026	Kết thúc nhiệm kỳ HĐQT vào ngày 22/04/2026 <i>The BOD term for 2021-2026 ends on April 22, 2026</i>	
4	Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh <i>Ms. Nguyen Thi Quynh Anh</i>		Thành viên HĐQT <i>Member of BOD</i>					22/04/2026		Bổ nhiệm từ ngày 22/04/2026 <i>Appointed from April 22, 2026</i>	
5	Ông Chung Jae Hoon <i>Mr. Chung Jae Hoon</i>		Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD <i>Vice Chairman cum Deputy General Director</i>					18/11/2022			
6	Ông Lim Do Kyoon <i>Mr. Lim Do Kyoon</i>		Thành viên HĐQT độc lập <i>Independent Member</i>					18/11/2022	22/04/2026	Kết thúc nhiệm kỳ HĐQT vào ngày 22/04/2026 <i>The BOD term for 2021-2026 ends on April 22, 2026</i>	

7	Ông Choi Young Soo <i>Mr. Choi Young Soo</i>		Thành viên HĐQT độc lập <i>Independent Member</i>	M505H7 781	26/06/2023	Bộ Ngoại giao Hàn Quốc/ <i>Ministry of Affair of Korea</i>		22/04/2026		Bổ nhiệm từ ngày 22/04/2026 <i>Appointed from April 22, 2026</i>	
---	--	--	--	---------------	------------	---	--	------------	--	---	--

B. Ban Kiểm soát (BKS)/ Board of Supervisors (BOS)

1	Bà Phạm Thanh Thủy <i>Ms. Pham Thanh Thuy</i>		Trưởng BKS/ <i>Head of BOS</i>					10/04/2021			
2	Bà Vũ Minh Châu <i>Ms. Vu Minh Chau</i>		Thành viên BKS/ <i>Member of BOS</i>					10/04/2021			
3	Ông Cho Sung Jae <i>Mr. Cho, Sung Jae</i>		Thành viên BKS/ <i>Member of BOS</i>					18/04/2025			

C. Ban Điều hành (BDH)/ Board of Management (BOM)

1	Ông Nguyễn Duy Viễn <i>Mr. Nguyen Duy Vien</i>		Tổng Giám đốc <i>General Director</i>					18/06/2020			
2	Bà Ngô Thị Phong Lan <i>Ms. Ngo Thi Phong Lan</i>		Phó Tổng Giám đốc <i>Deputy General Director</i>					27/10/2014			
3	Ông Phạm Xuân Anh <i>Mr. Pham Xuan Anh</i>		Phó Tổng Giám đốc <i>Deputy General Director</i>					15/10/2020			

4	Ông Lê Quang Huy <i>Mr. Le Quang Huy</i>		Phó Tổng Giám đốc <i>Deputy General Director</i>					15/10/2020			
5	Ông Trần Thăng Long <i>Mr. Tran Thang Long</i>		Phó Tổng Giám đốc <i>Deputy General Director</i>					15/03/2026		Bổ nhiệm từ ngày 15/03/2026 <i>Appointed from March 15, 2026</i>	
6	Ông Hoàng Trung Kiên <i>Mr. Hoang Trung Kien</i>		Phó Tổng Giám đốc <i>Deputy General Director</i>					15/03/2026		Bổ nhiệm từ ngày 15/03/2026 <i>Appointed from March 15, 2026</i>	
7	Ông Chung, Jae Hoon <i>Mr. Chung, Jae Hoon</i>		Phó Tổng Giám đốc <i>Deputy General Director</i>					18/11/2022			
D. Kế toán trưởng/ Chief of Accountant											
1	Bà Trần Ngọc Diệp <i>Ms. Tran Ngoc Diep</i>	002C1319 99	Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>	0351840 00301	26/07/2024	Bộ Công An/ <i>Ministry of Public Security</i>		30/06/2016			

E. Ban Kiểm toán nội bộ (KTNB)/ <i>Internal Audit Committee</i>											
1	Bà Bùi Thị Hồng Nhung <i>Ms. Bui Thi Hong Nhung</i>		Trưởng Ban KTNB <i>Head of Internal Audit Committee</i>					15/02/2023			
2	Nguyễn Đức Minh <i>Mr. Nguyen Duc Minh</i>		Chuyên viên Ban KTNB/ <i>Member of Internal Audit Committee</i>					15/04/2024			
F. Người được ủy quyền Công bố thông tin/ <i>Authorized person to disclose information</i>											
1	Ông Lê Quang Huy <i>Mr. Le Quang Huy</i>		Phó Tổng Giám đốc/ <i>Deputy General Director</i>					15/10/2020			
G. Công ty mẹ và Cổ đông lớn/ <i>Parent Company and Major shareholder</i>											
1	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) <i>Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Viet Nam</i>			19/GCN TVLK	07/07/2006	Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam/ <i>Vietnam Securities Depository Center.</i>	Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội/ <i>BIDV Tower, 194 Tran Quang Khai St, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi</i>	26/11/1999			Công ty mẹ đồng thời là cổ đông lớn/ <i>Parent Company and Major shareholder</i>

2	Công ty TNHH Chứng khoán Hana <i>Hana Securities co., LTD</i>			CB1827	24/07/2017	Trung tâm lưu ký Chứng khoán (VSD)/ <i>Viet Nam Securities Depository</i>	82, Uisadang- daero, Youngdeungpo -gu, Seoul	30/09/2022			Cổ đông lớn <i>Major shareholder</i>
---	--	--	--	--------	------------	--	---	------------	--	--	---

H. Thư ký công ty, người phụ trách quản trị công ty/ *The Company Secretary, Person in charge of corporate governance*

1	Ông Phùng Minh Sơn <i>Mr. Phung Minh Son</i>		Người phụ trách quản trị công ty/ <i>The person in charge of corporate governance</i>					25/04/2023			
2	Ông Đỗ Văn Sơn <i>Mr. Do Van Son</i>		Thư ký Công ty/ <i>The Company Secretary</i>					25/04/2023			

Ghi chú/ Note: số Giấy NSH: số CC/CCCD/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.

TT No.	Tên tổ chức/cá nhân/ <i>Name of institution/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH ngày cấp, nơi cấp NSH/ <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty/ <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)/ <i>Resolution No. or Decision No. approved by Board of Director (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>
1	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)/ <i>Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Viet Nam</i>	Công ty mẹ/ <i>Parent Company</i>	Giấy Chứng nhận Thành viên Lưu ký số 19/GCNTVLK do Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam cấp lần đầu ngày 07/07/2006/ <i>Certificate of Registration No. 19/GCNTVLK issued by the Vietnam Securities Depository Center on July 7, 2006.</i>	Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam/ <i>BIDV Tower, 194 Tran Quang Khai St, Hoan Kiem District, Hanoi</i>	2026	Quyết định số 315/QĐ-BSC ngày 15/06/2026 v/v Phê duyệt triển khai Hoạt động mua bán Chứng chỉ tiền gửi BIDV online/ <i>Decision No 315/QD-BSC dated June 15, 2026 re: Approval of the implementation of the Online BIDV Certificate of Deposit Trading Program</i>	- Số dư tiền gửi không kỳ hạn của Công ty tại BIDV/ <i>Deposit balance at BIDV</i> 516.419.204.046 VND - Số dư tiền gửi không kỳ hạn của nhà đầu tư tại BIDV/ <i>Deposit balance of investors at BIDV</i> 677.568.901.594 VND - Dự thu lãi tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu/ <i>Accrued interest receivable on deposits, CD and bonds</i> 26.540.602 VND - Phải trả phí dịch vụ giao dịch cho BIDV/ <i>Payable for transaction services for BIDV</i> 2.652.064.129 VND - Doanh thu lãi tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu/ <i>Revenue of interests on deposits, CDs, bonds</i> 1.973.053.877 VND - Chi phí dịch vụ giao dịch/ <i>Transaction service fee</i> 17.591.246.385 VND

							- Chi phí dịch vụ thanh toán/ <i>Cost of interests on deposits</i> 158.348.933 VND
2	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm BIDV (BIC)/ <i>BIDV Insurance Corporation</i>	Công ty con của BIDV/ <i>Subsidiary of BIDV</i>	0100931299	Tầng 11, 263 Cầu Giấy, Hà Nội/ <i>11th Floor, 263 Cau Giay, Hanoi</i>	2026		- Doanh thu phí môi giới chứng khoán/ <i>Revenue of securities brokerage fee</i> 68.032.224 VND - Doanh thu phí lưu ký/ <i>Revenue of deposit fee</i> 25.394.396 VND - Chi phí mua bảo hiểm/ <i>Cost of buying insurance</i> 1.027.709.000 VND
3	Công ty TNHH Chứng khoán Hana/ <i>Hana Securities co., LTD</i>	Cổ đông lớn/ <i>Major shareholder</i>	CB1827	82, Uisadang-daero, Youngdeungpo-gu, Seoul	2026		- Chi phí cho nhân sự phái cử/ <i>Expenses for dispatching personnel</i> 3.628.184.254 VND

Ghi chú/ Note: Số Giấy NSH: Số CC/CCCD/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH*: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.*

Không có/ *None*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the Company and other objects*



4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).*

Không có/ *None*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).*

Không có/ *None*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.*

Không có/ *None*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng)/ *Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *The list of internal persons and their affiliated persons công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*

TT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Loại hình Giấy NSH (*) (CC/CCCD/Hộ chiếu/GĐKKD) NSH* Type (ID Card/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH NSH* No.	Ngày cấp Date of issue of NSH*	Nơi cấp Place of issue of NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Share owners hip ratio	Ghi chú Note
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1.00	Ngô Văn Dũng		Chủ tịch HĐQT/ Chairman	CCCD/ ID Card					77.147.353	28,58%	Đại diện sở hữu cho BIDV/ Owner representati ve for BIDV
1.00	Ngô Văn Dũng			Hộ chiếu/ Passport							
1.01	Đinh Thị Hạnh			CCCD/ ID Card							Mẹ vợ/ Mother in law
1.02	Lê Thị Thu Hường			CCCD/ ID Card							Vợ/Wife
1.03	Ngô Bá Kiên			Hộ chiếu/ Passport							Con trai/ Son
1.03	Ngô Bá Kiên			CCCD/ ID Card							Con trai/ Son
1.04	Ngô Trường Giang			CCCD/ ID Card							Con trai/ Son
1.05	Ngô Thị Thao			CCCD/ ID Card							Chị ruột/ Sister
1.06	Nguyễn Tiến Đạt			CCCD/ ID Card							Anh rể/ Brother in law
1.07	Ngô Thị Hợp			CCCD/ ID Card							Chị ruột/ Sister
1.08	Ngô Thị Định			CCCD/ ID Card							Chị ruột/ Sister
1.09	Ngô Thị Bình			CCCD/ ID Card							Chị ruột/ Sister
1.10	Nguyễn Quang Vĩnh			CCCD/ ID Card							Anh rể/ Brother in law

1.11	Ngô Tân Hải			CCCD/ ID Card							Anh ruột/ Brother
1.12	Ngô Minh Hồng			CCCD/ ID Card							Chị dâu/ Sister in law
1.13	Ngô Quang Hùng			CCCD/ ID Card							Anh ruột/ Brother
1.14	Vũ Thị Tạo			CCCD/ ID Card							Chị dâu/ Sister in law
1.15	Ngô Văn Tuấn			CCCD/ ID Card							Anh ruột/ Brother
1.16	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)			GCNTVLK/ Depository Membership Certificate	19/GCNTVLK	07/07/2006	Trung tâm lưu ký chứng khoán (VSD)/ Vietnam Securities Depository	194 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam/194 Tran Quang Khai, Hoan Kiem Ward, Hanoi	140.267.914	51,97%	Thành viên Hội đồng quản trị/ Member of the BODs
2.00	CHUNG JAE HOON-		Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD/ Vice Chairman cum Deputy General Director	Hộ chiếu/ Passport					0	0%	
2.01	Jung, Byung Yul			Hộ chiếu/ Passport							Cha/Father
2.02	Kim Hyeon			Hộ chiếu/ Passport							Mẹ/Mother
2.03	Sohn, Tae Won			Hộ chiếu/ Passport							Bố vợ/ Father in law
2.04	Kim, Ki Myung			Hộ chiếu/ Passport							Mẹ vợ/ Mother in law
2.05	Sohn, Arrie			Hộ chiếu/ Passport							Vợ/Wife
2.06	Chung, Ju Yoo			Hộ chiếu/ Passport							Con/Child
2.07	Chung, Sun Woo			Hộ chiếu/ Passport							Con/Child

2.08	HANA SECURITIES CO., LTD			Mã số giao dịch/ Trading code	CB1827	24/07/2017	Trung tâm lưu ký chứng khoán (VSD)/ Vietnam Securities Depository	82, Uisadang-daero, Youngdeungpo-gu, Seoul	94.485.618	35,01%	Trưởng phòng/Head of Dept
3.00	LIM, DO KYOON		Thành viên HĐQT độc lập đến ngày 22/04/2026/ Independent Member of BODs until April 22, 2026	Hộ chiếu/ Passport					0	0%	
3.01	KIM, JOO YOUNG			Hộ chiếu/ Passport							Vợ/Wife
3.02	LIM, MiRyung			Hộ chiếu/ Passport							Con/Child
3.03	LIM, Sung Joo			Hộ chiếu/ Passport							Con/Child
3.04	LIM, Young Ho			ID card							Cha/Father
3.05	Lim, Do Jin			ID card							Em ruột/ Brother
3.06	KIM, Joong Kon			Hộ chiếu/ Passport							Bố vợ/ Father in law
3.07	CHO, Duck Hyun			Hộ chiếu/ Passport							Mẹ vợ/ Mother in law
3.08	KIM, Ji Won			Hộ chiếu/ Passport							Em dâu/ Sister in law
3.09	HANA SECURITIES CO., LTD			Mã số giao dịch/ Trading code	CB1827	24/07/2017	Trung tâm lưu ký chứng khoán (VSD)/ Vietnam Securities Depository	82, Uisadang-daero, Youngdeungpo-gu, Seoul	94.485.618	35,01%	Trưởng phòng/ Head of Dept
4.00	CHOI YOUNG SOO		Thành viên HĐQT độc lập từ ngày 22/04/2026/ Independent Member of	Hộ chiếu/ Passport					0	0%	

			<i>BODs from April 22, 2026</i>								
4.01	SHIN YUNHEE			Hộ chiếu/ <i>Passport</i>							Vợ/Wife
4.02	CHOI JINWOO			Hộ chiếu/ <i>Passport</i>							Con trai/Son
4.03	CHOI SUNWOO			Hộ chiếu/ <i>Passport</i>							Con trai/Son
4.04	CHOI SEOKJOO			Registration Card							Bố/Father
4.05	CHOI GWIIJA			Registration Card							Mẹ/Mother
4.06	CHOI YONGHWAN			Registration Card							Anh trai/Brother
4.07	SHIN HYUN DAE			Registration Card							Bố vợ/ Father in law
4.08	YANG JEOM SUN			Registration Card							Mẹ vợ/Mother in law
4.09	LEE HYE RYEON			Registration Card							Chị dâu/ Sister in law
4.10	HANA SECURITIES CO., LTD			Mã số giao dịch/ <i>Trading code</i>	CB1827	24/07/2017	Trung tâm lưu ký chứng khoán (VSD)/ <i>Vietnam Securities Depository</i>	82, Uisadang-daero, Youngdeungpo-gu, Seoul	94.485.618	35,01%	Giám đốc Khối/Head of Division
5.00	Hoàng Thị Minh Ngọc		Thành viên HDQT đến ngày 22/04/2026/ <i>Member of BODs until April 22, 2026</i>	CCCD/ <i>ID Card</i>							
5.00	Hoàng Thị Minh Ngọc			Hộ chiếu/ <i>Passport</i>							
5.01	Nguyễn Hồng Giang			CCCD/ <i>ID Card</i>							Chồng/ Husband
5.02	Hoàng Đan			CCCD/ <i>ID Card</i>							Bố đẻ/ Father

5.03	Đặng Thị Thiêm			CCCD/ ID Card							Mẹ đẻ/ Mother
5.04	Đặng Thị Giảng			CCCD/ ID Card							Mẹ chồng/ Mother in law
5.05	Hoàng Thị Minh Châu			CCCD/ ID Card							Chị ruột/ Sister
5.06	Mai Văn Phú			CCCD/ ID Card							Anh rể/ Brother in law
5.07	Nguyễn Khánh Chi			CCCD/ ID Card							Con gái/ Daughter
5.08	Nguyễn Hồng Chương										Con trai/Son (còn nhỏ)
5.09	Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)			GCNTVLK/ Depository Membership Certificate	19/GCNTVLK	07/07/2006	Trung tâm lưu ký chứng khoán (VSD)/ Vietnam Securities Depository	194 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam/194 Tran Quang Khai, Hoan Kiem Ward, Hanoi	140.267.914	51,97%	Phó Giám đốc Ban Quản lý Đầu tư/ Deputy Director of Investment Management Department
5.10	CTCP cho thuê máy bay Việt Nam (VALC)/ Vietnam Aircraft Leasing Company			GCNBKDN/ Business Registration Certificate	0102384108	08/10/2007	Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội/ Department, Planning and Investment of Hanoi	Tầng 06, Số 18 Lý Thường Kiệt, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam.			Thành viên HĐQT/ Member of BODs
6.00	Nguyễn Thị Quỳnh Anh		Thành viên HĐQT từ ngày 22/04/2026/ Member of BODs from April 22, 2026	CCCD/ ID Card					21.040.187	7,80%	Đại diện sở hữu cho BIDV/ Owner representative for BIDV
6.00	Nguyễn Thị Quỳnh Anh			Hộ chiếu/ Passport							
6.01	Nguyễn Thế Vinh			CCCD/ ID Card							Bố/Father

6.02	Lê Thị Doan			CCCD/ ID Card						Mẹ/Mother
6.03	Lê Đức Toàn			CCCD/ ID Card						Chồng/Husband
6.04	Lê Cường			Hộ chiếu/ Passport						Bố chồng/Father in law
6.05	Phan Yến Phuong			Hộ chiếu/ Passport						Mẹ chồng/Mother in law
6.06	Lê Thị Ngọc Trâm			CCCD/ ID Card						Con gái/Daughter
6.07	Lê Xuân Minh			CCCD/ ID Card						Con trai/Son
6.08	Nguyễn Thị Thu Trang			CCCD/ ID Card						Em gái/Sister
7.00	Nguyễn Duy Viễn		Thành viên HDQT kiêm Tổng Giám đốc/ Member of BODs cum General Director	CCCD/ ID Card				42.080.374	15,59%	Đại diện sở hữu cho BIDV/ Owner representative for BIDV
7.00	Nguyễn Duy Viễn			Hộ chiếu/ Passport						
7.01	Phan Thị Phế			CCCD/ ID Card						Mẹ đẻ/ Mother
7.02	Nghiêm Thị Hương Giang			CCCD/ ID Card						Vợ/Wife
7.02	Nghiêm Thị Hương Giang			Hộ chiếu/ Passport						Vợ/Wife
7.03	Nguyễn Quang Vinh			CCCD/ ID Card						Anh trai/ Brother
7.04	Nguyễn Quang Vinh			CCCD/ ID Card						Anh trai/ Brother
7.05	Nguyễn Quang Minh			CCCD/ ID Card						Con trai/ Son
7.05	Nguyễn Quang Minh			Hộ chiếu/ Passport						Con trai/ Son
7.06	Nguyễn Ngọc Minh Thu			CCCD/ ID Card						Con gái/ Daughter

7.06	Nguyễn Ngọc Minh Thu			Hộ chiếu/ Passport							Con gái/ Daughter
7.07	Nghiêm Xuân Tiến			CCCD/ ID Card							Bố vợ/ Father in law
7.08	Nguyễn Thị Cộn			CCCD/ ID Card							Mẹ vợ/ Mother in law
7.09	Dương Thị Bích Phượng			CCCD/ ID Card							Chị dâu/ Sister in law
7.10	Nguyễn Quỳnh Hương			CCCD/ ID Card							Chị dâu/ Sister in law
8.00	Lê Quang Huy		Phó Tổng Giám đốc kiêm người được ủy quyền CBTT/ Deputy General Director cum authorized person to disclose information	CCCD/ ID Card					0	0%	
8.00	Lê Quang Huy			Hộ chiếu/ Passport							
8.01	Trần Thị Hào			CCCD/ ID Card							Mẹ đẻ/ Mother
8.02	Vương Thị Hạnh			CCCD/ ID Card							Vợ/Wife
8.02	Vương Thị Hạnh			Hộ chiếu/ Passport							Vợ/Wife
8.03	Lê Nhật Quang Anh			CCCD/ ID Card							Con trai/ Son
8.04	Lê Nhật Linh			CCCD/ ID Card							Con gái/ Daughter
8.04	Lê Nhật Linh			Hộ chiếu/ Passport							Con gái/ Daughter
8.05	Nguyễn Tuấn Anh			CCCD/ ID Card							Anh trai/ Brother
8.06	Nguyễn Hồng Anh			CCCD/ ID Card							Chị gái/ Sister

8.07	Vương Đình Hoành			CCCD/ ID Card							Bố vợ/ Father in law
8.08	Trịnh Thị Đức			CCCD/ ID Card							Mẹ vợ/ Mother in law
8.09	Nguyễn Thị Bình			CCCD/ ID Card							Chị dâu/ Sister in law
8.10	Kiều Tuấn Anh			CCCD/ ID Card							Anh rể/ Brother in law
9.00	Ngô Thị Phong Lan		Phó Tổng Giám đốc/ Deputy General Director	CCCD/ ID Card					550	0,0002 %	
9.00	Ngô Thị Phong Lan			Hộ chiếu/ Passport							
9.01	Ngô Vi Kiên			CCCD/ ID Card							Bố dè/ Father
9.02	Nguyễn Thị Ngon			CCCD/ ID Card							Mẹ dè/ Mother
9.03	Ngô Vi Trọng			CCCD/ ID Card							Em trai/ Brother
9.04	Lê Hồ An Châu			CCCD/ ID Card							Em dâu/ Sister in law
10.00	Phạm Xuân Anh		Phó Tổng Giám đốc/ Deputy General Director	CCCD/ ID Card					1	0,00000 04%	
10.00	Phạm Xuân Anh		Phó Tổng Giám đốc/ Deputy General Director	Hộ chiếu/ Passport							
10.01	Lê Thị Hoa Bắc			CCCD/ ID Card							Mẹ dè/ Mother
10.02	Nguyễn Khánh Linh			CCCD/ ID Card							Vợ/Wife
10.02	Nguyễn Khánh Linh			Hộ chiếu/ Passport							Vợ/Wife

10.03	Phạm Anh Tú			CCCD/ ID Card						Con trai/ Son
10.03	Phạm Anh Tú			Hộ chiếu/ Passport						Con trai/ Son
10.04	Phạm Minh Đức			CCCD/ ID Card						Con trai/ Son
10.05	Phạm Minh Đức			Hộ chiếu/ Passport						Con trai/ Son
10.05	Phạm Thanh Vân			CCCD/ ID Card						Em gái/ Sister
10.06	Nguyễn Ngọc Minh			CCCD/ ID Card						Bố vợ/ Father in law
10.07	Hoàng Thị Khánh Minh			CCCD/ ID Card						Mẹ vợ/ Mother in law
10.08	Hồ Quang Thái			CCCD/ ID Card						Em rể/ Brother in law
11.00	Trần Thăng Long		Phó Tổng Giám đốc từ ngày 15/03/2026/ Deputy General Director from March 15, 2026	CCCD/ ID Card					178	0.0001 %
11.01	Trần Thăng Lũy			CCCD/ ID Card						Bố đẻ/ Father
11.02	Hoàng Thị Nhung			CCCD/ ID Card						Mẹ đẻ/ Mother
11.03	Nguyễn Thị Xuyên			CCCD/ ID Card						Mẹ vợ/Mother in law
11.04	Nguyễn Diệu Quỳnh			CCCD/ ID Card						Vợ/Wife
11.05	Trần Quỳnh Chi			CCCD/ ID Card						Con gái/ Daughter
11.06	Trần Quỳnh Châu									Con gái/ Daughter (còn nhỏ)

11.07	Trần Long Thành										Con trai/Son (còn nhỏ)
11.08	Trần Hoàng Hà			CCCD/ ID Card							Em gái/Sister
12.00	Hoàng Trung Kiên		Phó Tổng Giám đốc từ ngày 15/03/2026/ Deputy General Director from March 15, 2026	CCCD/ ID Card							
12.01	Hoàng Dương Khanh			CCCD/ ID Card							Bố đẻ/ Father
12.02	Trần Thị Mận			CCCD/ ID Card							Mẹ đẻ/ Mother
12.03	Võ Thị Thùy Linh			CCCD/ ID Card							Vợ/Wife
12.04	Hoàng Mai Linh			CCCD/ ID Card							Em gái/ Sister
12.05	Trần Mạnh Hải			CCCD/ ID Card							Em rể/ Brother in law
12.06	Võ Huy Đức			CCCD/ ID Card							Bố vợ/ Father in law
12.07	Nguyễn Thị Việt			CCCD/ ID Card							Mẹ vợ/ Mother in law
12.08	Hoàng Thanh Trúc			CCCD/ ID Card							Con gái/ Daughter
12.09	Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)			GCNTVLK/ Depository Membership Certificate	19/GCNTVLK	07/07/2006	Trung tâm lưu ký chứng khoán (VSD)/ Vietnam Securities Depository	194 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam/194 Tran Quang Khai, Hoan Kiem Ward, Hanoi	140.267.914	51,97%	Phó Giám đốc Ban Quản lý Đầu tư/ Deputy Director of Investment Management Department

13.00	Trần Ngọc Diệp		Kế toán trưởng	CCCD/ ID Card					0	0%	
13.01	Trần Mạnh Thường			CCCD/ ID Card							Bố đẻ/ Father
13.02	Trần Thị Dung			CCCD/ ID Card							Mẹ đẻ/ Mother
13.03	Trần Mạnh Toàn			CCCD/ ID Card							Anh ruột/ Brother
13.04	Trần Thanh Tùng			CCCD/ ID Card							Anh ruột/ Brother
13.05	Nguyễn Đức Khoa			CCCD/ ID Card							Chồng/ Husband
13.06	Nguyễn Đức Minh Khôi			CCCD/ ID Card							Con/Child (Còn nhỏ)
13.07	Nguyễn Mai Phương										Con/ Child (Còn nhỏ)
13.08	Nguyễn Đức Kha			CCCD/ ID Card							Bố chồng/ Father in law
13.09	Trương Thị Tường			CCCD/ ID Card							Mẹ chồng/ Mother in law
13.10	Phạm Thúy Nga			CCCD/ ID Card							Chị dâu/ Sister in law
13.13	Nguyễn Hoàng Mai			CCCD/ ID Card							Chị dâu/ Sister in law
14.00	Phạm Thanh Thủy		Trưởng ban Kiểm soát/ Head of BOS	CCCD/ ID Card					0	0%	
14.00	Phạm Thanh Thủy			Hộ chiếu/ Passport							
14.01	Phạm Như Bách			CCCD/ ID Card							Bố chồng/ Father in law

14.02	Nguyễn Thị Tới			CCCD/ ID Card							Mẹ chồng/ Mother in law
14.03	Phạm Trung Dũng			CCCD/ ID Card							Chồng/ Husband
14.03	Phạm Trung Dũng			Hộ chiếu/ Passport							Chồng/ Husband
14.04	Phạm Anh Khoa			CCCD/ ID Card							Con trai/ Son
14.04	Phạm Anh Khoa			Hộ chiếu/ Passport							Con trai/ Son
14.05	Phạm Tuấn Hùng			CCCD/ ID Card							Con trai/ Son
14.05	Phạm Tuấn Hùng			Hộ chiếu/ Passport							Con trai/ Son
14.06	Phạm Thị Thanh Hà			CCCD/ ID Card							Chị ruột/ Sister
14.07	Phạm Thị Bích Nga			CCCD/ ID Card							Chị ruột/ Sister
14.08	Ngô Ngọc Quyền			CCCD/ ID Card							Anh rể/ Brother in law
14.09	Phạm Hồng Quang			CCCD/ ID Card							Anh ruột/ Brother
14.10	Trần Thúy An			CCCD/ ID Card							Chị dâu/ Sister in law
14.11	Phạm Huy Hoàng			Hộ chiếu/ Passport							Anh ruột/ Brother
14.14	Nguyễn Mai Hương			Hộ chiếu/ Passport							Chị dâu/ Sister in law
14.13	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)			GCNĐKDN/ Business Registration Certificate	0100150619	03/04/1993	Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội/ Department, Planning and Investment of Hanoi	Số 194 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội/ 194 Tran Quang Khai, Hoan Kiem Ward, Hanoi	140.267.91 4	51,97%	Phó Giám đốc Ban Tài chính/ Deputy Director of Finance Department
15.00	Vũ Minh Châu		Thành viên Ban kiểm soát/ Member of BOS	CCCD/ ID Card					0	0%	

15.01	Vũ Đình Minh			CCCD/ ID Card							Bố/Father
15.02	Vũ Thị Hồng Ngọc			CCCD/ ID Card							Mẹ/Mother
15.03	Võ Văn Bùi			CCCD/ ID Card							Bố chồng/ Father in law
15.04	Nguyễn Thị Lan			CCCD/ ID Card							Mẹ chồng/ Mother in law
15.05	Võ Thành Chung			CCCD/ ID Card							Chồng/ Husband
15.06	Vũ Ngọc Bảo			CCCD/ ID Card							Em trai/ Brother
15.07	Hà Thu Hương			CCCD/ ID Card							Em dâu/ Sister in law
15.08	Võ Minh Hạnh Nguyên			CC/ ID Card							Con gái/ Daughter
15.09	Võ Tuệ Minh										Con gái/ Daughter (còn nhỏ)
15.10	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)			GCNĐKDN/ Business Registration Certificate	0100150619	03/04/1993	Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội/ Department, Planning and Investment of Hanoi	Số 194 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội/ 194 Tran Quang Khai, Hoan Kiem Ward, Hanoi	140.267.914	51,97%	Trưởng phòng Ban Quản lý Đầu tư/ Head of Investment Management Department
15.11	Công ty Cho thuê Tài chính TNHH BIDV – SumiTrust (BSL)			GCNĐKDN/ Business Registration Certificate	0100777569	02/06/1998	Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội/ Department, Planning and Investment of Hanoi	Tầng 23, Tòa nhà ROX Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh, P.Láng, Hà Nội/ 23rd Floor, ROX Tower, 54A Nguyen Chi Thanh Street, Lang Ward, Hanoi			Thành viên HĐQT/ Member of the Board of Members
16.00	Cho Sung Jae		Thành viên Ban Kiểm Soát/ Member of BOS	Hộ chiếu/ Passport					0	0%	
16.01	Kim So Hyung			ID Card							Mẹ/Mother
16.02	Choi Hyun Jin			Hộ chiếu							Vợ/Wife
16.03	Cho Yegeon			Hộ chiếu							Con trai/Son

16.04	Choi Sung Ouk			ID Card							Bố vợ/ Father in law
16.05	Song Yang Hee			ID Card							Mẹ vợ/ Mother in law
16.06	HANA SECURITIES CO., LTD			Mã số giao dịch/ Trading code	CB1827	24/07/2017	Trung tâm lưu ký chứng khoán (VSD)/ Vietnam Securities Depository	82, Uisadang-daero, Youngdeungpo-gu, Seoul	94.485.618	35,01%	Tổ chức có liên quan/ Related organization
17.00	Bùi Thị Hồng Nhung		Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ/ Head of internal audit committee	CC/ ID Card					0	0%	
17.00	Bùi Thị Hồng Nhung			Hộ chiếu/ Passport							
17.01	Bùi Công Tiến			CCCD/ ID Card							Bố đẻ/ Father
17.02	Nguyễn Thị Sen			CCCD/ ID Card							Mẹ đẻ/ Mother
17.03	Bùi Thị Thanh Vân			CCCD/ ID Card							Chị gái/ Sister
17.04	Nguyễn Thái Nhật			CCCD/ ID Card							Anh rể/ Brother in law
17.05	Bùi Thị Thu Trang			CCCD/ ID Card							Em gái/ Sister
17.06	Nguyễn Văn Thắng			CCCD/ ID Card							Em rể/ Brother in law
17.07	Nguyễn Quang Hưng			CCCD/ ID Card							Chồng/ Husband
17.07	Nguyễn Quang Hưng			Hộ chiếu/ Passport							Chồng/ Husband
17.08	Trần Thị Nhài			CCCD/ ID Card							Mẹ chồng/ Mother in law
17.09	Nguyễn Vũ Anh			CC/ ID Card							Con/Child

17.09	Nguyễn Vũ Anh			Hộ chiếu/ Passport							Con/Child
17.10	Nguyễn Khải Anh			CC/ ID Card							Con/Child
17.10	Nguyễn Khải Anh			Hộ chiếu/ Passport							Con/Child
18.00	Nguyễn Đức Minh		Chuyên viên Ban Kiểm toán nội bộ/ Officer of Internal Audit Committee	CCCD/ ID Card					0	0%	
18.01	Nguyễn Quang Điện			CCCD/ ID Card							Bố dè/ Father
18.02	Nguyễn Thị Liên			CCCD/ ID Card							Mẹ dè/ Mother
18.03	Nguyễn Tiến Đức			CCCD/ ID Card							Anh ruột/ Brother
18.04	Lê Thị Thủy			CCCD/ ID Card							Chị dâu/ Sister
18.05	Nguyễn Thị Ngọc Ánh			CCCD/ ID Card							Vợ/Wife
18.06	Nguyễn Minh Anh										Con/Child (còn nhỏ)
18.07	Nguyễn Minh Quang										Con/Child (còn nhỏ)
18.08	Nguyễn Ngọc Sơn			CCCD/ ID Card							Bố vợ/ Father in law
18.09	Khuất Thị Kim Dung			CCCD/ ID Card							Mẹ vợ/ Mother in law
19.00	Phùng Minh Sơn		Người phụ trách quản trị công ty/ Person in charged of Corporate governance	CCCD/ ID Card					0	0%	
19.00	Phùng Minh Sơn			Hộ chiếu/ Passport							

19.01	Phùng Xuân Minh			CCCD/ ID Card							Bố đẻ/ Father
19.01	Phùng Xuân Minh			Hộ chiếu/ Passport							Bố đẻ/ Father
19.02	Nguyễn Thị Nhâm			CCCD/ ID Card							Mẹ đẻ/ Mother
19.02	Nguyễn Thị Nhâm			Hộ chiếu/ Passport							Mẹ đẻ/ Mother
19.03	Phùng Xuân Hải			CCCD/ ID Card							Anh trai/ Brother
19.04	Lưu Hồng Liên			CCCD/ ID Card							Chị dâu/ Sister in law
19.04	Lưu Hồng Liên			Hộ chiếu/ Passport							Chị dâu/ Sister in law
19.05	Phùng Xuân Quang										Con trai/ Son (còn nhỏ)
19.06	Phùng Minh An										Con gái/ Daughter (còn nhỏ)
20.00	Đỗ Văn Sơn		Thư ký công ty/ Company Secretary	CCCD/ ID Card					0	0%	
20.00	Đỗ Văn Sơn			Hộ chiếu/ Passport							
20.01	Đỗ Lâm			CCCD/ ID Card							Bố đẻ/ Father
20.02	Phan Thị Cúc			CCCD/ ID Card							Mẹ đẻ/ Mother
20.03	Đỗ Hà			CCCD/ ID Card							Em trai/ Brother
20.03	Đỗ Hà			Hộ chiếu/ Passport							Em trai/ Brother
20.04	Nguyễn Thị Thủy			CCCD/ ID Card							Em dâu/ Sister in law
20.04	Nguyễn Thị Thủy			Hộ chiếu/ Passport							Em dâu/ Sister in law
20.05	Nguyễn Công Việt			CCCD/ ID Card							Bố vợ/ Father in law

20.05	Nguyễn Công Việt			Hộ chiếu/ <i>Passport</i>							Bố vợ/ <i>Father in law</i>
20.06	Nguyễn Thị Hằng			CCCD/ <i>ID Card</i>							Mẹ vợ/ <i>Mother in law</i>
20.06	Nguyễn Thị Hằng			Hộ chiếu/ <i>Passport</i>							Mẹ vợ/ <i>Mother in law</i>
20.07	Nguyễn Thùy Duyên			CCCD/ <i>ID Card</i>							Vợ/ <i>Wife</i>
20.07	Nguyễn Thùy Duyên			Hộ chiếu/ <i>Passport</i>							Vợ/ <i>Wife</i>
20.08	Đỗ Tuấn Phong										Con trai/ <i>Son</i> (còn nhỏ)
21.00	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam/ <i>Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam</i>			GCNTVLK/ <i>Depository Membership Certificate</i>	19/GCNTVLK	07/07/2006	Trung tâm lưu ký chứng khoán (VSD)/ <i>Vietnam Securities Depository</i>	194 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam/ <i>194 Tran Quang Khai, Hoan Kiem Ward, Hanoi</i>	140.267.914	51,97%	Công ty mẹ của tổ chức niêm yết/ <i>Parent Company</i>
22.00	Công đoàn cơ sở Công ty cổ phần chứng khoán BIDV/ <i>Grassroots trade union of BIDV Securities JSC</i>							Tầng 8, Tầng 9 LPB Tower, số 210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội/ <i>8F, 9F LPB Tower, 210 Tran Quang Khai St, Hoan Kiem Ward, Hanoi</i>	0	0%	Tổ chức chính trị - xã hội của công ty/ <i>Political and social organization of the company</i>

lv

23.00	Đoàn thanh niên cơ sở Công ty cổ phần chứng khoán BIDV/ Youth Union of BIDV Securities JSC							Tầng 8, Tầng 9 LPB Tower, số 210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội/8F, 9F LPB Tower, 210 Tran Quang Khai St, Hoan Kiem Ward, Hanoi	0	0%	Tổ chức chính trị xã hội – của công ty/ Political and social organization of the company
-------	--	--	--	--	--	--	--	--	---	----	--

Ghi chú/ Note: Số Giấy NSH*: Số CC/CCCD/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH*: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.

(1) “Cục CSQLHC về TTXH”: The Police Department for Administrative Management of Social Order

(2) “Cục QLXNC”: Vietnam Immigration Department

(3) “Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư”: Department of Police for Residence Registration, Management, and National Database on Population

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company

Không có/ None

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues:

Không có/ None

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS



Ngô Văn Dũng